



PHỤ LỤC 02

BẢNG SO QUY CHẾ VỀ QUẢN TRỊ NỘI BỘ VỚI DỰ THẢO QUY CHẾ VỀ QUẢN TRỊ NỘI BỘ SỬA ĐỔI LẦN THỨ NHẤT CỦA BVSC

(Đính kèm Tờ trình số: 09/2026/TTr-HĐQT ngày 27/05/2026 V/v: Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ lần thứ 15, Quy chế nội bộ về Quản trị và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị sửa đổi lần thứ 1 của Công ty Chứng khoán Bảo Việt)

STT	QUY CHẾ QUẢN TRỊ NỘI BỘ	QUY CHẾ QUẢN TRỊ NỘI BỘ SỬA ĐỔI LẦN THỨ NHẤT	LÝ DO SỬA ĐỔI
1	Điều 2. Giải thích thuật ngữ 2.1.5 “ Cổ tức ” có nghĩa là khoản lợi nhuận ròng được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền mặt hoặc bằng tài sản khác từ nguồn lợi nhuận còn lại của Công ty sau khi đã thực hiện hoặc đã có dự phòng để thực hiện đủ các nghĩa vụ về tài chính	Điều 2. Giải thích thuật ngữ 2.1.5 “ Cổ tức ” có nghĩa là khoản lợi nhuận sau thuế được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền mặt hoặc bằng tài sản khác từ nguồn lợi nhuận còn lại của Công ty sau khi đã thực hiện hoặc đã có dự phòng để thực hiện đủ các nghĩa vụ về tài chính	Sửa đổi để thống nhất thuật ngữ theo Điểm a Khoản 1 Điều 1 Luật Doanh nghiệp sửa đổi 2025 (“ LDN sửa đổi 2025 ”).
2	Điều 3. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông 3.2.21 Chấp thuận các giao dịch quy định tại Khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán	Điều 3. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông 3.2.21 Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số: 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và các văn bản sửa đổi bổ sung theo từng thời điểm	Sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với Điều lệ và Khoản 84 Điều 1 của Nghị định số 245/2025/NĐ-CP sửa đổi Nghị định 155/2020/NĐ-CP
3	Điều 10. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông 10.2.2 Tại ngày họp Đại hội đồng cổ đông, cổ đông trước khi tham dự họp phải xuất trình: Thư mời họp,	Điều 10. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông 10.2.2 Tại ngày họp Đại hội đồng cổ đông, cổ đông trước khi tham dự họp phải xuất trình: Thư mời họp, Căn cước công dân hoặc Hộ chiếu, Giấy uỷ quyền (nếu có);	Khoản 10.2.2 Điều 10 được sửa đổi vì nội dung về Giấy chứng minh thư nhân dân đã bị bãi bỏ theo quy định pháp luật

	Giấy chứng minh thư nhân dân, Căn cước công dân hoặc Hộ chiếu, Giấy uỷ quyền (nếu có);		
4	<p>Điều 31. Nhiệm kỳ và số lượng Thành viên Hội đồng Quản trị</p> <p>31.1. Số lượng Thành viên Hội đồng Quản trị ít nhất là năm (05) người và nhiều nhất là chín (09) người bao gồm một (01) Chủ tịch, một (01) Phó Chủ tịch (nếu có) và các Thành viên, số lượng thành viên Hội đồng quản trị cụ thể của nhiệm kỳ do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Cơ cấu Hội đồng Quản trị phải đảm bảo sự cân đối giữa các Thành viên có kiến thức và kinh nghiệm về pháp luật, tài chính và chứng khoán; cần đảm bảo sự cân đối giữa các Thành viên kiêm điều hành và các Thành viên không điều hành, đảm bảo tối thiểu một phần ba (1/3) tổng số Thành viên Hội đồng quản trị là Thành viên không điều hành.</p>	<p>Điều 31. Nhiệm kỳ và số lượng Thành viên Hội đồng Quản trị</p> <p>31.1. Số lượng Thành viên Hội đồng Quản trị ít nhất là <u>ba (03) người</u> và nhiều nhất là chín (09) người bao gồm một (01) Chủ tịch, một (01) Phó Chủ tịch (nếu có) và các Thành viên, số lượng Thành viên Hội đồng quản trị cụ thể của nhiệm kỳ do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Cơ cấu Hội đồng Quản trị phải đảm bảo sự cân đối giữa các Thành viên có kiến thức và kinh nghiệm về pháp luật, tài chính và chứng khoán; cần đảm bảo sự cân đối giữa các Thành viên kiêm điều hành và các Thành viên không điều hành.</p>	Sửa đổi số lượng tối thiểu thành viên HĐQT từ 05 người xuống 03 người để thống nhất Khoản 1, Điều 154 của Luật doanh nghiệp 2020 và Khoản 1, Điều 276 của Nghị định số: 155/2020/NĐ-CP hướng dẫn Luật chứng khoán. “Số lượng thành viên Hội đồng quản trị của công ty đại chúng ít nhất là 03 người và nhiều nhất là 11 người”. Đồng thời để linh hoạt phù hợp với tình hình thực tế quản trị của Công ty.
5	<p>Điều 31. Nhiệm kỳ và số lượng Thành viên Hội đồng Quản trị</p> <p>Không quy định chi tiết số lượng thành viên HĐQT không điều hành, chỉ quy định nguyên tắc “Cơ cấu Hội đồng Quản trị phải đảm bảo sự cân đối giữa các Thành viên có kiến thức và kinh nghiệm về pháp luật, tài chính và chứng khoán; cần đảm bảo sự cân đối giữa các Thành viên kiêm điều hành và các Thành viên không điều hành, <u>đảm bảo tối thiểu một phần ba (1/3) tổng số Thành viên Hội đồng quản trị là Thành viên không điều hành.</u>”</p> <p>31.2 Số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải</p>	<p>Điều 31. Nhiệm kỳ và số lượng Thành viên Hội đồng Quản trị</p> <p>31.2. Số lượng Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành của Công ty phải đảm bảo quy định sau:</p> <p>31.2.1. Có tối thiểu 01 Thành viên không điều hành trong trường hợp Công ty có số Thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 Thành viên;</p> <p>31.2.2. Có tối thiểu 02 Thành viên không điều hành trong trường hợp Công ty có số Thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 Thành viên;</p>	Sửa đổi nhằm quy định rõ số lượng cụ thể Thành viên HĐQT không điều hành để đảm bảo thống nhất Khoản 79 Điều 1 Nghị định 245/2025/NĐ-CP. 2. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị không điều hành của công ty đại chúng phải đảm bảo quy định sau: a) Có tối thiểu 01 thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số

	<p>đảm bảo quy định sau:</p> <p>31.2.1. Có tối thiểu một (01) Thành viên độc lập trong trường hợp Công ty có số Thành viên Hội đồng quản trị là năm (05) Thành viên;</p> <p>31.2.2. Có tối thiểu hai (02) Thành viên độc lập trong trường hợp Công ty có số Thành viên Hội đồng quản trị từ sáu (06) đến tám (08) Thành viên;</p> <p>31.2.3. Có tối thiểu ba (03) thành viên độc lập trong trường hợp Công ty có số Thành viên Hội đồng quản trị là chín (09) Thành viên</p>	<p>31.2.3. Có tối thiểu 03 Thành viên không điều hành trong trường hợp Công ty có số Thành viên Hội đồng quản trị là 09 Thành viên.</p> <p>31.3. Số lượng Thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải đảm bảo quy định sau:</p> <p>31.3.1. Có tối thiểu một (01) Thành viên độc lập trong trường hợp Công ty có số thành viên Hội đồng quản trị là năm (05) Thành viên;</p> <p>31.3.2. Có tối thiểu hai (02) Thành viên độc lập trong trường hợp Công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ sáu (06) đến tám (08) Thành viên;</p> <p>31.3.3. Có tối thiểu ba (03) Thành viên độc lập trong trường hợp Công ty có số thành viên Hội đồng quản trị là chín (09) Thành viên.</p>	<p><i>thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên;</i></p> <p><i>b) Có tối thiểu 02 thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên;</i></p> <p><i>c) Có tối thiểu 03 thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên.</i></p>
6	<p>Điều 32. Tiêu chuẩn và điều kiện làm Thành viên Hội đồng Quản trị</p> <p>32.4 Không phải là Giám đốc/Tổng Giám đốc, Thành viên Hội đồng Quản trị, Thành viên Hội đồng Thành viên của Công ty Chứng khoán khác; không được đồng thời làm Thành viên Hội đồng Quản trị của trên năm (05) Công ty khác</p>	<p>Điều 32. Tiêu chuẩn và điều kiện làm Thành viên Hội đồng Quản trị</p> <p>32.4 Không phải là Giám đốc/Tổng Giám đốc, Thành viên Hội đồng Quản trị, Thành viên Hội đồng Thành viên của Công ty Chứng khoán khác; không được đồng thời làm Thành viên Hội đồng Quản trị/Hội đồng Thành viên của trên năm (05) Công ty khác</p>	<p>Sửa đổi để tuân thủ Khoản 78 Điều 1 Nghị định 245/2025/NĐ-CP quy định về Tiêu chuẩn và điều kiện làm Thành viên HĐQT.</p> <p><i>“3. Thành viên Hội đồng quản trị của một công ty đại chúng chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên tại tối đa 05 công ty khác.”</i></p>

C. T. Y
H. H. A. N.
K. H. O. A.
M. I. E. T
- T. P.



<p>7</p>	<p>Điều 35 Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị</p> <p>35.1 Thông tin về những người được đề cử vào Hội đồng Quản trị phải được công bố trước khi tổ chức bầu dồn phiếu tại Đại hội đồng cổ đông. Trong trường hợp đã xác định được trước các ứng viên thì thông tin chi tiết liên quan đến các ứng viên này được công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng Quản trị được công bố tối thiểu bao gồm: Họ tên, ngày, tháng, năm sinh; Trình độ chuyên môn; Quá trình công tác; Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng Quản trị của công ty khác); lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty</p>	<p>Điều 35 Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị</p> <p>35.1 Thông tin về những người được đề cử vào Hội đồng Quản trị phải được công bố trước khi tổ chức bầu dồn phiếu tại Đại hội đồng cổ đông. Trong trường hợp đã xác định được trước các ứng viên thì thông tin chi tiết liên quan đến các ứng viên này được công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng Quản trị được công bố tối thiểu bao gồm: Họ tên, ngày, tháng, năm sinh; Trình độ chuyên môn; Quá trình công tác; Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng Quản trị/Hội đồng thành viên của công ty khác); lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty</p>	<p>Sửa đổi để tuân thủ Khoản 78 Điều 1 Nghị định 245/2025/NĐ-CP quy định về Tiêu chuẩn và điều kiện làm Thành viên HĐQT. <i>“3. Thành viên Hội đồng quản trị của một công ty đại chúng chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên tại tối đa 05 công ty khác.”</i></p>
<p>8</p>	<p>Điều 39. Cuộc họp Hội đồng Quản trị</p> <p>39.15 Hàng năm, Hội đồng Quản trị yêu cầu Thành viên độc lập Hội đồng Quản trị có báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị; báo cáo đánh giá này tổng hợp vào Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị để báo cáo tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên</p>	<p>Điều 39. Cuộc họp Hội đồng Quản trị</p> <p>39.15 Hàng năm, Hội đồng Quản trị yêu cầu từng Thành viên độc lập Hội đồng Quản trị có báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị; báo cáo đánh giá này tổng hợp vào Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị để báo cáo tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên</p>	<p>Sửa đổi quy định về việc hàng năm, HĐQT yêu cầu từng Thành viên độc lập HĐQT có báo cáo đánh giá về hoạt động của HĐQT để tuân thủ Khoản 80, Điều 1 Nghị định 245/2025/NĐ-CP</p>

Mu